

bằng văn bản cho các cơ quan nhà nước nói tại Mục III của Thông tư này.

3. Doanh nghiệp giám định có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện tại Tòa án Hành chính theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo ngày 02 tháng 12 năm 1998, Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 03 tháng 6 năm 1996 đối với các hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, cơ quan trong quá trình thực hiện việc kiểm tra, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện giám định hàng hóa liên quan đến việc thực hiện công vụ của cơ quan nhà nước; quyết định của cơ quan trưng dụng liên quan đến kết quả giám định hàng hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc trưng dụng giám định gửi yêu cầu giám định bằng văn bản với những nội dung chính sau:

- a) Tên hàng hóa được yêu cầu giám định;
- b) Nội dung giám định (ghi rõ chỉ tiêu, yêu cầu);
- c) Quy định phương pháp kiểm tra, thử nghiệm;
- d) Thời hạn để nghị thông báo kết quả kiểm tra.

Ngoài ra, cơ quan trưng dụng có thể cung cấp thêm những thông tin bổ sung như: xuất xứ hàng hóa, khối lượng, số lượng lô hàng và các thông tin khác liên quan đến lô hàng.

2. Các quy định về chứng thư giám định, giá trị pháp lý của chứng thư giám định được thực hiện theo quy định tại Chương III Nghị định số 20/1999/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ giám định hàng hóa.

3. Trong trường hợp không chấp nhận kết quả giám định thì cơ quan trưng dụng giám định có quyền tham khảo ý kiến của Bộ, ngành quản lý chuyên ngành tương ứng (theo quy định hiện

hành của Chính phủ về phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng hàng hóa) đối với kết quả giám định.

Ý kiến của Bộ, ngành quản lý chuyên ngành là kết luận cuối cùng để cơ quan trưng dụng làm căn cứ ra quyết định của mình.

4. Phí giám định do cơ quan trưng dụng giám định trả cho doanh nghiệp giám định theo quy định của Nhà nước hoặc theo thỏa thuận trong trường hợp Nhà nước chưa quy định.

VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 1907/1999/TT-BKHCNMT ngày 28 tháng 10 năm 1999 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần được phản ánh về Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng
Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
Thứ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

QUYẾT ĐỊNH số 47/2001/QĐ-BKHCNMT
ngày 15/8/2001 về việc ban hành
Quy chế Tuyển chọn Giải thưởng
chất lượng.

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/5/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-TĐC ngày 05/8/1995 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về giải thưởng chất lượng;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tuyển chọn Giải thưởng chất lượng.

Quy chế này được áp dụng để tuyển chọn và trao tặng Giải thưởng chất lượng cho các doanh nghiệp tham dự Giải thưởng chất lượng từ năm 2001.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 716/1998/QĐ-BKHCNMT ngày 08/6/1998 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành Quy chế Tuyển chọn Giải thưởng chất lượng.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thi hành Quyết định này.

KT. Bộ trưởng
Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
Thứ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

QUY CHẾ Tuyển chọn Giải thưởng chất lượng

(ban hành kèm theo Quyết định số 47/2001/QĐ-BKHCNMT ngày 15/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thưởng chất lượng được xét tặng hàng năm cho các doanh nghiệp có thành tích nổi bật trong việc xây dựng và áp dụng Hệ thống chất lượng theo các tiêu chí của Giải thưởng chất lượng và theo 4 loại hình doanh nghiệp sau đây:

1. Doanh nghiệp sản xuất lớn;
2. Doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ;
3. Doanh nghiệp dịch vụ lớn;
4. Doanh nghiệp dịch vụ vừa và nhỏ.

Điều 2. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quyết định trao tặng Giải thưởng chất lượng cho doanh nghiệp trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Quốc gia về Giải thưởng chất lượng và của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Số lượng giải được trao tặng cho các doanh nghiệp trong mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được cân đối với sự phát triển kinh tế và phong trào chất lượng của tỉnh, thành phố.

Hàng năm, theo sự bình chọn của Hội đồng Quốc gia về Giải thưởng chất lượng, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường sẽ đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho tối đa 4 doanh nghiệp xuất sắc nhất theo 4 loại hình doanh nghiệp trên.

Điều 3. Việc tuyển chọn Giải thưởng chất lượng được tiến hành theo 2 cấp: Cấp sơ tuyển (ở tỉnh, thành phố) và cấp chung tuyển. Hoạt động của Hội đồng tuyển chọn Giải thưởng chất lượng ở các cấp được quy định tại Chương III của Quy chế này.

09659525

Điều 4. Chỉ xét tuyển các doanh nghiệp đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng theo Quy chế này. Doanh nghiệp được trao tặng Giải thưởng chất lượng có thể tham gia giải các năm sau. Riêng doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen thì 3 năm sau mới được tham gia lại.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG

Điều 5. Việc đánh giá xét tặng Giải thưởng chất lượng được căn cứ vào hoạt động quản lý chất lượng thực tế và hiệu quả đạt được của doanh nghiệp tham dự giải trên cơ sở 7 tiêu chí sau đây:

1. Vai trò lãnh đạo;
2. Hoạch định chiến lược;
3. Định hướng khách hàng và thị trường;
4. Thông tin và phân tích;
5. Phát triển nguồn nhân lực;
6. Quản lý các quá trình hoạt động;
7. Kết quả kinh doanh.

Các tiêu chí trên được đánh giá với từng loại đối tượng dự giải và theo phương thức chuyên gia cho điểm. Tổng số điểm của các tiêu chí là 1000 điểm. Doanh nghiệp được xem xét tặng Giải thưởng chất lượng phải có số điểm từ 600 điểm trở lên. Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng quy định và hướng dẫn cụ thể nội dung các tiêu chí trên cùng với thang điểm cho từng hạng mục của tiêu chí.

Chương III

HỘI ĐỒNG XEM XÉT, TUYỂN CHỌN GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG

Điều 6. Hội đồng Quốc gia về Giải thưởng chất lượng (dưới đây được gọi tắt là Hội đồng)

do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ra quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Số lượng thành viên của Hội đồng gồm từ 9 đến 11 thành viên là đại diện của các cơ quan thuộc các Bộ, ngành có liên quan. Hội đồng gồm Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch và các ủy viên.

Điều 7. Hội đồng Quốc gia về Giải thưởng chất lượng là Hội đồng chung tuyển có nhiệm vụ xem xét và đề nghị trao tặng Giải thưởng chất lượng cho các doanh nghiệp đủ điều kiện trong số các doanh nghiệp được Hội đồng sơ tuyển đề nghị tặng giải, bình chọn các doanh nghiệp xuất sắc nhất để đề nghị Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng điều khiển các phiên họp của Hội đồng. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng thay mặt. Chủ tịch điều khiển các phiên họp của Hội đồng. Hội đồng làm việc trên nguyên tắc bàn bạc và thống nhất của các thành viên Hội đồng có mặt. Các quyết nghị của Hội đồng chỉ có giá trị khi có ít nhất hai phần ba thành viên có mặt.

Điều 9. Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng là cơ quan thường trực của Hội đồng với các nhiệm vụ sau đây:

- Hướng dẫn các tiêu chí của Giải thưởng chất lượng và việc tuyển chọn Giải thưởng chất lượng ở các cấp.
- Tổ chức việc đào tạo, tập huấn cho các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng và các chuyên gia đánh giá Giải thưởng chất lượng.
- Thực hiện chức năng thư ký cho Hội đồng.
- Tạo các điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động của Hội đồng.

Điều 10. Hội đồng sơ tuyển ở cấp tỉnh, thành phố có từ 5 đến 7 thành viên, trong đó có đại diện của Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường và các ngành có liên quan. Thành viên của Hội

đồng là các chuyên gia am hiểu trong lĩnh vực chất lượng và nắm vững các yêu cầu của Giải thưởng chất lượng.

Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn do lường chất lượng ra quyết định thành lập Hội đồng sơ tuyển trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường. Chi cục Tiêu chuẩn do lường chất lượng tỉnh, thành phố thực hiện chức năng thư ký cho Hội đồng sơ tuyển.

Điều 11. Hội đồng sơ tuyển tiến hành xem xét, đánh giá và tuyển chọn các doanh nghiệp có thành tích nổi bật, tiêu biểu cho các loại hình doanh nghiệp nêu ở Điều 1 của Quy chế này trong số các doanh nghiệp tham gia giải để đề nghị trao tặng Giải thưởng chất lượng theo thủ tục quy định. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng sơ tuyển theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm tạo các điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động của Hội đồng sơ tuyển.

Chương IV

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ THAM GIA VÀ TRÌNH TỰ TUYỂN CHỌN GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG

Điều 12. Các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng phải lập hồ sơ bao gồm:

- Đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng;
- Báo cáo hoạt động chung của doanh nghiệp;
- Báo cáo tự đánh giá theo các tiêu chí của Giải thưởng chất lượng;
- Bản sao Quyết định phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Hồ sơ tham dự Giải thưởng chất lượng được nộp cho Ban thư ký của Hội đồng sơ tuyển tỉnh, thành phố sở tại theo thời hạn quy định.

Điều 13. Ở cấp sơ tuyển, việc đánh giá tuyển chọn được tiến hành theo 2 vòng:

- Vòng 1: Việc đánh giá do ít nhất 3 chuyên gia đánh giá (có thể đồng thời là thành viên của Hội đồng sơ tuyển) thực hiện trên cơ sở các báo cáo của doanh nghiệp tham dự giải. Hội đồng sơ tuyển tiến hành xem xét, thẩm định kết quả đánh giá của các chuyên gia và chọn ra các doanh nghiệp được đưa vào vòng 2.

- Vòng 2: Hội đồng cử các chuyên gia trực tiếp đến doanh nghiệp được chọn ở vòng 1 để xem xét đánh giá tại chỗ. Căn cứ kết quả thực tế, Hội đồng quyết nghị các doanh nghiệp được đề nghị tặng giải là doanh nghiệp đạt tổng số điểm cao nhất theo từng loại hình doanh nghiệp trong số các doanh nghiệp tham dự với số điểm từ 600 điểm trở lên.

Điều 14. Ban thư ký Hội đồng sơ tuyển gửi biên bản kết luận của Hội đồng sơ tuyển cùng với hồ sơ tham dự Giải thưởng chất lượng của các doanh nghiệp được đề nghị tặng giải về Tổng cục Tiêu chuẩn do lường chất lượng, bao gồm:

- Đăng ký tham dự Giải thưởng chất lượng;
- Báo cáo hoạt động chung của doanh nghiệp;
- Báo cáo tự đánh giá của doanh nghiệp;
- Báo cáo đánh giá thống nhất của các chuyên gia đánh giá cùng với bảng điểm tổng hợp và bảng điểm của từng chuyên gia đánh giá;
- Biên bản đánh giá tại chỗ.

Điều 15. Hội đồng chung tuyển đánh giá tuyển chọn các doanh nghiệp được đề nghị tặng giải trên cơ sở xem xét hồ sơ đánh giá và các văn bản đề nghị của Hội đồng sơ tuyển. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng chung tuyển có thể cử các chuyên gia tới xem xét kết quả đánh giá tại cơ sở để bổ sung các thông tin cần thiết cho việc tuyển chọn.

Căn cứ vào kết quả cụ thể theo từng loại hình doanh nghiệp, Hội đồng chung tuyển biểu quyết thông qua danh sách các doanh nghiệp đề nghị Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tặng Giải thưởng chất lượng và bình chọn các doanh nghiệp xuất sắc nhất để nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

Chương V
CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 16. Kinh phí để tổ chức Giải thưởng chất lượng hàng năm được đóng góp từ các doanh nghiệp tham dự giải và một phần từ ngân sách nhà nước cấp cho Tổng cục Tiêu chuẩn do lường chất lượng.

Phần đóng góp của các doanh nghiệp được chỉ 50% cho các hoạt động của Hội đồng sơ tuyển, 50% cho hoạt động của Hội đồng chung tuyển.

Điều 17. Tổng cục Tiêu chuẩn do lường chất lượng tổ chức trọng thể lễ trao Giải thưởng chất lượng hàng năm cho các doanh nghiệp được tặng giải.

KT. Bộ trưởng
Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
Thủ trưởng

BÙI MẠNH HẢI

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**

THÔNG TƯ số 62/2001/TT-BNN ngày
05/6/2001 hướng dẫn việc xuất khẩu,
nhập khẩu hàng hóa thuộc diện
quản lý chuyên ngành nông nghiệp
theo Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg
ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính
phủ về quản lý xuất khẩu, nhập
khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005.

*Thi hành Điều 3 và Điều 4 Quyết định số 46/2001/
QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính*

phủ về quản lý xuất, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành nông nghiệp,

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc diện quản lý chuyên ngành nông nghiệp, gồm:

- Xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ;
- Xuất khẩu động vật hoang dã, động vật quý hiếm, thực vật rừng quý hiếm;
- Xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng, giống vật nuôi;
- Nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu sản xuất thuốc thú y và các chế phẩm sinh học dùng trong thú y;
- Nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu sản xuất thuốc bảo vệ thực vật và côn trùng các loại;
- Nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi;
- Nhập khẩu phân bón và các chế phẩm phân bón;
- Xuất khẩu, nhập khẩu nguồn gen cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật phục vụ nghiên cứu, trao đổi khoa học kỹ thuật.

2. Hàng hóa thuộc đối tượng kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu khai báo khi nhập khẩu, xuất khẩu và chịu trách nhiệm với người sử dụng